

Số: /QĐ-BNN-TL

Hà Nội, ngày

tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần số 4: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa, thuộc dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật đấu thầu số 43/2013/QH13; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 3233/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, số 4351/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/11/2021 về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi; số 1421/QĐ-BNN-KH ngày 07/4/2023 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước;

Căn cứ Văn bản số 15754/UBND-NN ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đề nghị đầu tư xây dựng công trình đảm bảo an toàn trong việc ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa; Văn bản số 731/SGTVT-QLGT ngày 15/02/2023 của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa về

việc tham gia ý kiến về phương án thiết kế cầu Nà Mén và 3 vị trí xây dựng công hợp trên tuyến đường Thường Xuân – Hón Can (ĐT 519);

Xét Tờ trình số 54/TTr-BQL2-KHTĐ ngày 14/4/2023 của Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 2 (Ban 2) về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thành phần số 04: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước (và hồ sơ kèm theo); Văn bản số 66/QLĐT-KHTĐ ngày 12/4/2023 của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3 (Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Cửa Đạt) về việc đề nghị xem xét giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư từ giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng dự án thành phần Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi tại Báo cáo thẩm định số 456/BC-TL-ATĐ ngày 28/4/2023 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần "Dự án thành phần số 4: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa" với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án thành phần: “Dự án thành phần số 4: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa”.

2. Loại, nhóm dự án thành phần; loại và cấp công trình

- Loại dự án thành phần: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Nhóm dự án thành phần: Nhóm B.

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (Công trình thủy lợi).

- Cấp công trình:

+ Tràn xả lũ: Cấp đặc biệt;

+ Kè bảo vệ bờ và Công trình phục vụ quản lý vận hành và nâng cao khả năng ứng phó khi có tình huống khẩn cấp (Kè bờ tả bảo vệ đường dẫn và mố cầu, mở rộng lòng dẫn thoát lũ thượng lưu cầu Cửa Đạt; kè bờ hữu bảo vệ thượng lưu cầu Cửa Đạt; tràn qua thôn Ná Mén, tràn qua Làng Hang, cống tràn qua thôn Hang Cáo, cống Hón Can, hàng rào bảo vệ đập chính, đường quản lý nội bộ khu vực hạ lưu đập chính): Cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Tên đơn vị lập dự án đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2 (Ban 2);

5. Tên chủ đầu tư dự án thành phần từ giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3 (Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Cửa Đạt).

6. Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (NCKT): Trung tâm Khoa học và Triển khai kỹ thuật thủy lợi thuộc Liên danh Viện Thủy công - Trung tâm Khoa học và Triển khai kỹ thuật thủy lợi – Tổng Công ty tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP – Công ty TNHH Nam Việt – Viện đào tạo và khoa học ứng dụng Miền Trung (Liên danh THUY CONG - CRA - HEC - NAMVIET - IEAS – ANTHINH).

7. Mục tiêu, quy mô đầu tư

7.1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo an toàn công trình, vùng hạ du đập, hồ chứa Cửa Đạt; phát huy tối đa nhiệm vụ thiết kế công trình; chủ động trong công tác quản lý vận hành và nâng cao khả năng ứng phó khi có tình huống khẩn cấp.

7.2. Quy mô đầu tư:

- Trần xả lũ: Sửa chữa nâng cấp cửa van cung, thiết bị nâng hạ, chốt giữ cửa van, hệ thống điều khiển trung tâm.

- Cầu Cửa Đạt, công trình quản lý vận hành và ứng cứu trong tình huống khẩn cấp:

- + Xây dựng 390m kè bờ hữu bảo vệ thượng lưu cầu Cửa Đạt; xây dựng 110m kè bờ tả bảo vệ đường dẫn và mố cầu Cửa Đạt; đào mở rộng đoạn 300m lòng dẫn phía thượng lưu cầu Cửa Đạt;

- + Xây dựng cầu Ná Mén (Km 18+710 ĐT 519) dài 76,3m và đường dẫn 2 bên cầu; xây dựng 3 cống trên đường quản lý vận hành (chung kích thước mỗi khoang 3x3m) gồm: Cống Làng Hang (Km 20+035 ĐT 519) 2 khoang, cống Hang Cáu (Km 21+735 ĐT 519) 6 khoang, cống Hón Can (Km 22+300 ĐT 519) 3 khoang;

- + Xây dựng 1.186,0m hàng rào bảo vệ khu đập chính; gia cố 350m đường quản lý nội bộ khu vực hạ lưu đập chính.

8. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: Huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Diện tích đất sử dụng: Diện tích đất sử dụng vĩnh viễn: 2,88 ha; diện tích đất sử dụng tạm thời: 2,12 ha.

9. Số bước thiết kế, danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng

- Số bước thiết kế: 2 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: QCVN 04-05:2022; TCVN 12845:2020; TCVN 4253-2012; TCVN 8419:2022; TCVN 4054-2005 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

10. Giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu

10.1. Trần xả lũ:

a) Cửa van cung: Thay thế cụm bạc tự lựa, tự bôi trơn kết hợp tra mỡ định kỳ tại 10/10 cối quay.

b) Thiết bị nâng hạ:

- Bổ sung 5 bộ nguồn (5 bơm, 5 động cơ);
- Bổ sung 5 bộ van điều khiển (van đảo chiều, các cụm van chức năng);
- Thay thế 5 tủ điều khiển phục vụ dẫn động xi lanh;
- Thay dầu hệ thống thủy lực.

c) Chốt giữ cửa van: Thay thế 10/10 chốt giữ cửa van cung đúng với thiết kế hoàn công, nguồn động lực theo thiết kế; chốt dẫn động bằng tay và điện.

d) Hệ thống điều khiển trung tâm:

Bổ sung các thiết bị, phần mềm:

- 05 tủ điều khiển và truyền dữ liệu từ xa (đặt tại nhà vận hành trên trụ pin trần);
- 01 tủ điều khiển và vận hành trên trần (đặt tại nhà vận hành trần);
- 01 tủ điều khiển và giám sát trung tâm (đặt tại nhà BQL dưới chân đập);
- 01 trạm kiểm soát lưu lượng sau tràn;
- Phần mềm và hệ thống điều khiển.

10.2. Cầu Cửa Đạt, công trình quản lý vận hành và ứng cứu trong tình huống khẩn cấp:

a) Kè bờ hữu bảo vệ thượng lưu cầu Cửa Đạt:

Xây dựng kè dài 390m, cao 21÷33m: Chân kè là tường bê tông cốt thép (BTCT) M250 cao 2m, cao trình đỉnh tường +29,0m; mái kè từ đỉnh tường lên đến cao trình +39,0m là tấm BTCT M250 đổ tại chỗ trong khung dầm BTCT M250; mái kè từ cao trình +39,0m lên đến đường quản lý bờ hữu là khung dầm BTCT, tấm bê tông lục lăng có trồng cỏ phía trong; trên các khung dầm BTCT bố trí các đỉnh đất (khoan lỗ vào mái kè, đặt thép d32mm, phun vữa bê tông bít lỗ khoan, kết nối thép d32mm với khung dầm); trên mái kè bố trí các lỗ thoát nước đường kính d42mm.

b) Kè bờ tả bảo vệ đường dẫn và mố cầu, mở rộng lòng dẫn thoát lũ thượng lưu cầu Cửa Đạt:

- Sửa chữa, gia cố đoạn kè dài 110m để bảo vệ đường dẫn và mố cầu Cửa Đạt: Chân mái kè gia cố bằng 2 tầng rọ đá kích thước 2x1x1m; giữ nguyên mái kè BTCT M250 dày 25cm từ cao trình +29,4m đến +35,9m; tại cơ 35,9m, bố trí hàng cọc khoan nhồi BTCT M300 đường kính 800mm bao quanh mố cầu, các cọc khoan nhồi liên kết với nhau bằng dầm BTCT M250 1x1m trên đỉnh hàng cọc; thay thế mái kè đá xây (bị hư hỏng) từ cơ +35,9m đến +43,3m bằng BTCT M250 dày 25cm trong hệ khung dầm BTCT M250.

- Đào mở rộng đoạn 300m lòng dẫn phía thượng lưu cầu Cửa Đạt: Chiều rộng lòng dẫn được mở rộng là 33m, cao độ đáy đoạn mở rộng +27,5m, hệ số mái m=3,5.

c) Tràn qua thôn Ná Mén (Km 18+710 ĐT 519): Xây dựng mới cầu BTCT qua tràn dài 76,3m, rộng 9m (2 nhịp, mỗi nhịp dài 33m; 2 mố mỗi mố dài 5m và 0,3m khe co giãn); mố cầu bằng BTCT M300 đặt trên nền cọc khoan nhồi BTCT M300 đường kính 800mm; dầm cầu BTCT DUL M400; bản mặt cầu bằng BTCT M300, trên rải thảm bê tông nhựa dày 7cm (giữ nguyên tràn hiện trạng cách cầu $6 \div 8,6\text{m}$).

d) Tràn qua Làng Hang (Km 20+035 ĐT 519): Phá bỏ tràn cũ, xây dựng cống BTCT M300 tại trí tràn hiện trạng, cống 2 khoang, kích thước $n \times B \times H = 2 \times 3 \times 3\text{m}$ (số khoang, chiều rộng mỗi khoang, chiều cao).

e) Cống tràn qua thôn Hang Cáu (Km 21+735 ĐT 519): Phá bỏ tràn cũ, xây dựng cống BTCT M300 tại trí tràn hiện trạng, cống 6 khoang, kích thước $n \times B \times H = 6 \times 3 \times 3\text{m}$.

f) Cống Hón Can (Km 22+300 ĐT 519): Phá bỏ tràn cũ, xây dựng cống BTCT M300 tại trí tràn hiện trạng, cống 3 khoang, kích thước $n \times B \times H = 3 \times 3 \times 3\text{m}$.

g) Hàng rào bảo vệ đập chính: Xây dựng 1.186,0m hàng rào, chiều cao 2,5m, kết cấu bằng bê tông cốt thép, gạch xây và thép hình.

h) Đường quản lý nội bộ khu vực hạ lưu đập chính: Gia cố 350m đường với bề rộng nền 7,5m; bề rộng mặt 5,5m; bề rộng lề có gia cố (như kết cấu mặt đường) $2 \times 0,5\text{m}$; bề rộng lề đất $2 \times 0,5\text{m}$; mặt đường rải thảm bê tông nhựa đường dày 7cm.

(Chi tiết thông số kỹ thuật như Phụ lục I kèm theo)

11. Tổng mức đầu tư dự án thành phần

Tổng mức đầu tư: **190.080.000.000 đồng** (Một trăm chín mươi tỷ, không trăm tám mươi triệu đồng), trong đó:

- Chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án:	1.543.000.000	đồng
- Chi phí giai đoạn thực hiện dự án:	188.543.000.000	đồng
+ Chi phí xây dựng	87.649.000.000	đồng
+ Chi phí thiết bị	59.352.000.000	đồng
+ Chi phí quản lý dự án	1.944.000.000	đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	7.054.000.000	đồng
+ Chi phí khác	2.408.000.000	đồng
+ Chi phí dự phòng	30.135.000.000	đồng

(Chi tiết như Phụ lục II kèm theo)

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 ÷ 2025.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh Thanh Hóa: Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3 (Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Cửa Đạt) trong thực hiện dự án để đảm bảo tiến độ.

2. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan đến toàn bộ dự án đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án;

- Lập hồ sơ nghiệm thu và trình duyệt quyết toán giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3 để triển khai các bước tiếp theo;

- Hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo NCKT theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến được nêu trong Báo cáo kết quả thẩm định của Cục Thủy lợi;

- Lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3 (Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Cửa Đạt)

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức quản lý thực hiện dự án và nhiệm vụ của chủ đầu tư dự án thành phần theo quy định;

- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án thành phần theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn và hiệu quả;

- Trình Bộ (qua Cục Thủy lợi) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục công việc của dự án theo quy định, phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định hiện hành;

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Thủy lợi thẩm định trước khi phê duyệt theo quy định, trong đó lưu ý:

+ Rà soát, bổ sung khảo sát, tính toán lựa chọn giải pháp và phương án thiết kế tối ưu về kinh tế - kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho các hạng mục công trình trong Dự án thành phần cũng như an toàn cho đập, hồ chứa Cửa Đạt và vùng hạ du đập; có giải pháp thi công phù hợp để hạn chế tối đa ảnh hưởng tới sản xuất và dân sinh;

+ Bổ sung thí nghiệm, đánh giá chất lượng dầu thủy lực và các thiết bị cơ khí khác thuộc tràn xả lũ (chốt giữ cửa van số 2, 3,...) làm cơ sở thay thế;

+ Rà soát, bổ sung kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng (nếu có).

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2 và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện.

4. Vụ Kế hoạch: Tham mưu cho Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

5. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán dự án và dự án thành phần hoàn thành; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định.

6. Cục Thủy lợi: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3 (Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Cửa Đạt) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT. Lê Minh Hoan (để b/c);
- Vụ KH, Vụ TC;
- Lưu: VT, TL. (15b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp